

Bản án số: 105 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 8 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – BẾN TRE**

**Với thành phần Hội Đ xét xử gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Lâm

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Tiến

2. Ông Nguyễn Hữu Học

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Tiên – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2022/TLST - HNGĐ ngày 04/5/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐST - HNGĐ ngày 05/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2022/QĐST – HNGĐ ngày 19/7/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Lan L, sinh năm 1993; (vắng mặt – có đơn)

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

*Bị đơn:* Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị Lan L trình bày:*

Chị và anh Phạm Văn Đ cưới nhau năm 2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ngày

14/6/2017. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên tụ tập bạn bè đi nhậu nhẹt, không chăm lo cho cuộc sống của gia đình nên chị và anh Đ hay cãi nhau, nhưng cha anh Đ thì bên vực anh Đ rồi la mắng chị. Chị không thể tiếp tục cuộc sống ở nhà anh Đ nên đã dẫn con chung về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay, trong thời gian ly thân anh Đ có gọi điện thoại cho chị để hàn gắn nhưng chị không Đ ý. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh Đ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Đ có một con chung là cháu Phạm Ngọc Gia N, sinh ngày 27/8/2019, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Trong quá trình tố tụng vụ án, bị đơn anh Phạm Văn Đ không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị L, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không có lời trình bày.*

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri trình bày quan điểm:*

- Về thủ tục: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội Đ xét xử và Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Lan L được ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

+ Về con chung: Giao con chung Phạm Ngọc Gia N, sinh ngày 27/8/2019 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua Nền cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát. Hội Đ xét xử (HĐXX) nhận định:

*Về thủ tục:* Bị đơn anh Phạm Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh Đ vắng mặt không lý do. Nguyên đơn chị Võ Thị Lan L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh Đ.

#### *Về nội dung:*

[1] Về hôn nhân: Chị L và anh Đ cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ngày 14/6/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Do đó, hôn nhân của chị L và anh Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, chị L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh Đ. Anh Đ biết việc chị L yêu cầu ly hôn với anh nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã nhiều lần tiến hành tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến muốn hàn gắn tình cảm với chị L. Điều đó thể hiện anh Đ đã không có thiện chí muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh Đ là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh Đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội Đ xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị L và anh Đ có một con chung là Phạm Ngọc Gia N, sinh ngày 27/8/2019. Hiện con chung đang sống cùng chị L. Xét yêu cầu tiếp tục nuôi con chung của chị L là có cơ sở, đảm bảo được sự ổn định cho cuộc sống, việc học hành cũng như tâm sinh lý của con chung. Do đó,

Hội Đ xét xử chấp nhận giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn Đ) chị Võ Thị Lan L phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị Lan L ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Lan L có quyền trực tiếp nuôi con chung Phạm Ngọc Gia N, sinh ngày 27/8/2019.

Anh Phạm Văn Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn Đ) chị Võ Thị Lan L phải nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn Đ) theo biên lai thu tiền số 0004048 ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L đã nộp xong.

Chị Võ Thị Lan L, anh Phạm Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Lâm**